

Bản án số: **81** /2020/HS-PT
Ngày: 11-9-2020

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Lê Viết Hòa

Ông Bùi Thanh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án N dân tỉnh B.

- **Đại diện viện kiểm sát N dân tỉnh B tham gia phiên Tòa:** Ông Hà Văn Hiến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án N dân tỉnh B xét xử P thẩm vụ án hình sự thẩm thụ lý số 98/2020/HSPT ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Văn Thành C, Bùi Duy P, Nguyễn Trung N

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án N dân huyện L, tỉnh B.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Văn Thành C**, sinh năm 1965 tại D; Nơi cư trú: xã T, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Bùi Duy P** (tên gọi khác: Mèo); sinh năm 1989 tại Bình Phước; Nơi cư trú: xã T, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình T, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. **Nguyễn Trung N** (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1992 tại B; Nơi cư trú: xã T, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N

Luật sư **Ngô Quốc C**, công tác tại Văn phòng Luật sư Quốc Tế thuộc Đoàn luật sư tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/01/2020, Nguyễn Văn H đang ngồi chơi tại nhà ông Nguyễn Văn L tại ấp A, xã T, huyện L thì gặp Văn Thành C. Tại đây, C hỏi H có biết chỗ nào bán loa nghe nhạc hay không. Do nhà H ở gần nhà thờ T, xã T và thường đi lễ nhà thờ nên H biết trong nhà thờ có nhiều loa và nói cho C nghe H miêu tả cho C thấy thì C nói H lấy về đi nếu đúng là loa hiệu Bose C sẽ mua. Nghe vậy, H đồng ý đi trộm cắp loa về bán cho C. Đến khoảng 02 giờ ngày 05/01/2020, H một mình trèo qua hàng rào đột nhập vào nhà thờ và đi lên lầu phát hiện thấy 03 cái loa, gồm: 02 loa nhỏ, hiệu Bose hình bầu dục, cao 24cm và 01 loa lớn hiệu InterM, cao 67cm. Lúc này, H quan sát thấy không người trông giữ nên đã lấy 01 thang tre có sẵn tại nhà thờ trèo lên dùng tay tháo ốc vít và mang loa về cất giấu tại nhà. Sau đó, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L, ý định nhờ L chở loa mang về nhà L cất giấu thì gặp Th (chưa rõ N thân, lai lịch) nghe máy nên H nhờ Th chở H cùng 03 loa vừa trộm cắp được mang về nhà L cất giấu, đồng thời thông báo cho C biết. Do đã hứa hẹn trước nên khi thấy 02 loa hiệu Bose H trộm cắp được, C đã đồng ý mua lại để sử dụng với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua loa, C nói với H “*loa này có cục đẩy kích âm thanh nghe mới hay*”, H hỏi đặc điểm của cục đẩy thì C miêu tả là cái amly. Nghe vậy, H nói trong nhà thờ cũng có nên C nói H đi lấy về để C mua, H đồng ý.

Đến khoảng 17h ngày 07/01/2020, H đột nhập vào nhà thờ và đi lên lầu phát hiện thấy 01 amly hiệu HAVAN – MA – 1200 màu đen, cao 14cm, ngang 43cm, dài 47cm nên H đã trộm cắp mang về nhà và điều khiển xe mô tô của bà Đỗ Thị H, là mẹ ruột H chở amly mang vào nhà Nguyễn Văn L. Lúc này, C thấy amly nhưng sợ bị phát hiện nên không dám mua, H để amly tại nhà L và đi về (BL 64-67 80-83 89-92, 96, 97).

Đến khoảng 21h ngày 07/01/2020, Bùi Duy P cùng Nguyễn Trung N đến nhà Nguyễn Văn H chơi. Tại đây, H hỏi P có mua amly không, P trả lời “*phải thấy amly mới trả lời được*”. Nghe vậy, H nói P cho mượn xe mô tô để H chạy vào nhà Nguyễn Văn L mang amly về. Khoảng 15 phút sau, H mang amly về cho P và N xem. P hỏi nguồn gốc amly thì H trả lời “*lấy trộm ở xa lắm, anh yên tâm*” và ra giá bán là 1.000.000 đồng nhưng P chưa đồng ý mua. Sau đó, P và N ra về, N nói với P biết chỗ bán amly nên P đưa cho N 500.000 đồng để mua amly của H nhằm bán lại kiếm lời. Sau khi mua được amly, N mang đến bán cho Văn Thành C nhưng C không mua nên N gửi amly ở nhà C và nhờ C bán giùm thì C bán amly cho Trần Thanh Q với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này, C đưa hết cho N. Khi nhận tiền, N lấy riêng 100.000 đồng và mang 900.000 đồng

về đưa cho P. Đến ngày 11/01/2020, biết bị Cơ quan điều tra phát hiện nên H đã trả lại 500.000 đồng tiền bán amly cho P, P đưa tiền cho N để N mang đến cho C chuộc lại amly và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Về phía nhà thờ, sau khi phát hiện mất trộm, ông Nguyễn Văn C là người quản lý, trông coi tài sản đã trình báo Công an. Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 02 loa hiệu Bose hình bầu dục, cao 24cm trị giá 5.000.000 đồng; 01 amly hiệu HAVAN – MA –1200 màu đen, cao 14cm, ngang 43cm, dài 47cm trị giá 2.000.000 đồng; 01 loa lớn hiệu InterM, cao 67cm trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá định là 8.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/2020/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận tổng trị giá tài sản theo đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tại yêu cầu định giá tài sản số 11/YCĐG ngày 13/01/2020 là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng chẵn)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án N dân huyện L, tỉnh B tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Văn Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Bùi Duy P và bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Văn Thành C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 323, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Duy P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2020 bị cáo Bùi Duy P kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 15/7/2020 bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 17/7/2020 bị cáo Văn Thành C kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa P thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh B phát biểu: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án N dân huyện L, tỉnh B.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N phát biểu: Các bị cáo P, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02 của HĐTPTATC đề nghị Hội xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, kết quả tranh luận, quan điểm kiểm sát viên và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục P thẩm.

[2] Tại phiên tòa P thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử P thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Văn Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Bùi Duy P và bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

- Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Văn Thành C

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng tài sản đã thu hồi không bị hư hại gì và đã trả cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, người đại diện của bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Tòa cấp sơ thẩm xem xét đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo đã 02 lần hứa hẹn trước về việc mua tài sản trộm cắp của bị cáo Nguyễn Văn H, lần thứ nhất sau khi H lấy 02 loa hiệu Bose trộm được thì bị cáo đã mua lại với giá 1.500.000 đồng, lần thứ hai bị cáo nói với H lấy cục đẩy âm thanh về bị cáo sẽ mua lại nhưng lần này bị cáo sợ nên không dám mua. Dù biết tài sản là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo đã 02 lần hứa hẹn trước nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bị cáo là người hứa hẹn để bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi lẽ ra cần áp dụng thêm tình tiết “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng mà tuyên xử bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa P thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác so với cấp sơ thẩm và không làm xấu tình trạng kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo.

- Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N.

Các bị cáo P, N không có tình tiết tăng nặng, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối các bị cáo như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng..., người đại diện của bị hại cũng xin giảm hình phạt cho các bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa P thẩm các bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ là có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N Tối cao, có nơi cư trú rõ ràng, tự cải tạo được bản thân và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh B được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự P thẩm: bị cáo Văn Thành C phải chịu theo quy định pháp luật. Các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Văn Thành C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án N dân huyện L, tỉnh B.

Tuyên bố bị cáo Văn Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Thành C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án N dân huyện L, tỉnh B.

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy P và bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng khoản 1 điều 323, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 11/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 11/9/2020.

Giao các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N cho Ủy ban N dân xã Lộc Tấn, huyện L tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự P thẩm: bị cáo Văn Thành C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Trung N không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án N dân huyện L, tỉnh B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B (1);
- PV 06 Công an tỉnh B (1);
- TAND, VKSND huyện L(2);
- Chi cục THADS huyện L(1);
- Công an huyện L(1);
- Sở tư pháp tỉnh B (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng